

NỘI DUNG ĐỀ CƯƠNG

A. Trắc nghiệm

Câu 1: Máu bao gồm

- A. hồng cầu và tiểu cầu. B. huyết tương, hồng cầu, bạch cầu và tiểu cầu.
C. bạch cầu và hồng cầu. D. hồng cầu, bạch cầu và tiểu cầu.

Câu 2. Trong máu, huyết tương chiếm tỉ lệ bao nhiêu về thể tích ?

- A. 75% B. 60% C. 45% D. 55%

Câu 3: Thành phần chiếm 45% thể tích của máu là:

- A. Huyết tương B. Hồng cầu C. Các tế bào máu D. Bạch cầu

Câu 4: Tiêm phòng vacxin giúp con người:

- A. Tạo ra miễn dịch tự nhiên. B. Tạo ra miễn dịch nhân tạo.
C. Tạo sự miễn dịch bẩm sinh. D. Tất cả đáp án trên.

Câu 5: Người mang nhóm máu AB có thể truyền máu cho người mang nhóm máu nào mà không xảy ra sự kết dính hồng cầu ?

- A. Nhóm máu O. B. Nhóm máu AB.
C. Nhóm máu A. D. Nhóm máu B.

Câu 6: Người mang nhóm máu A có thể truyền máu cho người mang nhóm máu nào mà không xảy ra sự kết dính hồng cầu ?

- A. Nhóm máu A, O B. Nhóm máu AB.
C. Nhóm máu A, AB D. Nhóm máu B, AB

Câu 7: Để phòng ngừa các bệnh tim mạch, chúng ta cần lưu ý điều gì ?

- A. Thường xuyên vận động và nâng cao dần sức chịu đựng
B. Nói không với rượu, bia, thuốc lá, mỡ, nội tạng động vật và thực phẩm chế biến sẵn
C. Ăn nhiều rau quả tươi, thực phẩm giàu Omega – 3
D. Tất cả các phương án còn lại

Câu 8. Hệ hô hấp không gồm cơ quan nào dưới đây?

- A. Tim B. Phổi C. Khí quản D. Họng

Câu 9. Vi khuẩn *Mycobacterium tuberculosis* là tác nhân gây bệnh nào dưới đây?

- A. Viêm phế quản B. Viêm phổi
C. Viêm đường hô hấp D. Lao phổi

Câu 10: Bệnh lao phổi dễ lây lan qua đường nào khi tiếp xúc gần với bệnh nhân?

- A. Tiêu hóa. B. Hô hấp. C. Bài tiết. D. Tuần hoàn.

Câu 11: Các cơ quan thuộc đường dẫn khí là:

- A. Họng B. Thanh quản C. Phế quản D. Tất cả các đáp án trên

Câu 12: Hệ bài tiết nước tiểu gồm các cơ quan

- A. thận, cầu thận, bóng đái, ống đái.
- B. thận, ống thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái,
- C. thận, ống dẫn nước tiểu, bể thận, ống đái.
- D. thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái, ống đái.

Câu 13: Bộ phận nào có vai trò dẫn nước tiểu từ bể thận xuống bóng đái?

- A. Ống dẫn nước tiểu.
- B. Ống thận.
- C. Ống đái.
- D. Ống góp.

Câu 14: Cơ quan quan trọng nhất của hệ bài tiết nước tiểu là

- A. thận.
- B. ống dẫn nước tiểu.
- C. bóng đái.
- D. ống đái.

Câu 15: Ở người bình thường, mỗi quả thận chứa khoảng bao nhiêu đơn vị chức năng ?

- A. Một tỉ.
- B. Một nghìn.
- C. Một triệu.
- D. Một trăm.

Câu 16: Hệ thần kinh người bao gồm:

- A. Tuỷ sống và tim mạch
- B. Bộ não các cơ
- C. Bộ phận trung ương và bộ phận ngoại biên
- D. Tuỷ sống và hệ cơ xương.

Câu 17: Sản phẩm nào dưới đây không chứa chất gây nghiện?

- A. Thuốc lá, rượu bia.
- B. Ma túy, thuốc lắc, thuốc ngủ.
- C. Cocain, Cocacola, heroin.
- D. Nước ép rau củ.

Câu 18: Hệ thần kinh có chức năng

- A. điều khiển, điều hòa, phối hợp hoạt động các cơ quan trong cơ thể.
- B. giám sát các hoạt động, thông báo cho não bộ hoạt động của các cơ quan trọng cơ thể.
- C. điều hòa nhiệt độ, tuần hoàn, tiêu hóa.
- D. sản xuất tế bào thần kinh.

Câu 19: Đồ uống nào dưới đây gây hại cho hệ thần kinh ?

- A. Nước khoáng.
- B. Nước lọc.
- C. Rượu.
- D. Sinh tố chanh leo

Câu 20: Tai ngoài có vai trò gì đối với khả năng nghe của con người ?

- A. Hứng sóng âm và hướng sóng âm
- B. Xử lí các kích thích về sóng âm
- C. Thu nhận các thông tin về sự chuyển động của cơ thể trong không gian
- D. Truyền sóng âm về não bộ

Câu 21: Để bảo vệ tai, chúng ta cần lưu ý điều nào sau đây ?

- A. Tất cả các phương án còn lại.
- B. Vệ sinh tai sạch sẽ bằng tăm bông, tránh dùng vật sắc nhọn vì có thể gây tổn thương màng nhĩ.
- C. Tránh nơi có tiếng ồn hoặc sử dụng các biện pháp chống ồn (dùng bịt tai, xây tường cách âm...).
- D. Súc miệng bằng nước muối sinh lý thường xuyên để phòng ngừa viêm họng, từ đó giảm thiểu nguy cơ viêm tai giữa.

Câu 22. Thân nhiệt là gì?

- A. Là nhiệt độ cơ thể
- B. Là quá trình tỏa nhiệt của cơ thể

C. Là quá trình thu nhiệt của cơ thể D. Là quá sinh trao đổi nhiệt độ của cơ thể

Câu 23. Cơ quan nào đóng vai trò quan trọng hơn cả trong quá trình điều hòa thân nhiệt?

A. Phổi B. Da C. Lưỡi D. Bàn chân

Câu 24: Đây là biện pháp bảo vệ da?

A. Luôn giữ gìn da sạch sẽ B. Mặc quần áo cộc tay khi đi trời nắng

C. Tắm nắng trong khoảng thời gian từ 10h đến 14h.

D. Sử dụng mỹ phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ

Câu 25: Hiện tượng nào sau đây là phản ứng của cơ thể khi gặp trời quá lạnh?

A. Mồ hôi tiết ra B. Run

C. Mao mạch dẫn D. Cơ co chân lông dẫn

Câu 26. Để tăng cường sức chịu đựng của làn da, chúng ta có thể áp dụng biện pháp nào sau đây ?

A. Thường xuyên tập thể dục, thể thao

B. Tắm nước lạnh theo lộ trình tăng dần mức độ nhưng phải đảm bảo độ vừa sức

C. Tắm nắng vào sáng sớm (6 – 7 giờ vào mùa hè hoặc 8 – 9 giờ vào mùa đông)

D. Tất cả các phương án trên.

Câu 27. Ở cơ quan sinh dục nam, bộ phận nào là nơi sản xuất ra tinh trùng ?

A. Ống dẫn tinh B. Túi tinh C. Tinh hoàn D. Mào tinh

Câu 28. Ở cơ quan sinh dục nữ, bộ phận nào là nơi sản xuất ra trứng ?

A. Ống dẫn trứng B. Tử cung C. Buồng trứng D. Âm đạo

Câu 29. Hiện tượng kinh nguyệt là dấu hiệu chứng tỏ

A. Trứng đã được thụ tinh nhưng không rụng.

B. Hợp tử được tạo thành bị chết ở giai đoạn sớm.

C. Trứng không có khả năng thụ tinh.

D. Trứng chín và rụng nhưng không được thụ tinh.

Câu 30. Ở nữ giới, trứng sau khi thụ tinh thường làm tổ ở đâu?

A. Buồng trứng B. Âm đạo C. Ống dẫn trứng D. Tử cung

Câu 31. Chúng ta có thể lây nhiễm vi khuẩn giang mai qua con đường nào dưới đây ?

A. Qua quan hệ tình dục không an toàn

B. Tất cả các phương án còn lại

C. Qua truyền máu hoặc các vết xây xát

D. Qua nhau thai từ mẹ sang con

B. Tự luận

Câu 1:

a. Trình bày cấu tạo và chức năng của hệ hô hấp?

b) Hãy đề ra các biện pháp bảo vệ hệ hô hấp tránh các tác nhân có hại ?

Câu 2:

- a) Trình bày cấu tạo và chức năng của hệ bài tiết ?
- b) Hãy đề ra các biện pháp bảo vệ hệ bài tiết tránh các tác nhân có hại ?

Câu 3:

- a. Cận thị là gì? Nguyên nhân gây cận thị ? Cách khắc phục ?
- b. Viễn thị là gì ? Nguyên nhân gây viễn thị? Cách khắc phục?
- c. Kể tên một số biện pháp bảo vệ mắt?

Câu 4:

- a. Trình bày nguyên nhân, triệu chứng, hậu quả, cách phòng tránh của bệnh đái tháo đường?
- b. Trình bày nguyên nhân, triệu chứng, hậu quả, cách phòng tránh của bệnh bướu cổ do thiếu iodine?

Câu 5:

- a. Nêu rõ các ảnh hưởng của việc mang thai sớm ngoài ý muốn ở tuổi vị thành niên. Phải làm gì để điều đó không xảy ra?
- b. Các ảnh hưởng khi có thai ở tuổi vị thành niên.

Câu 6:

- a. Giải thích vì sao con người sống trong môi trường chứa nhiều vi khuẩn có hại nhưng vẫn có thể sống khỏe mạnh?
- b. Tiêm vaccin có vai trò gì trong việc phòng bệnh?

TỔ TRƯỞNG

**BGH XÁC NHẬN
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Đỗ Thị Hợp

Tạ Thúy Hà

